

Số: /KH-UBND

Kiên Hải, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 10-11-2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc Nghị quyết số 71 NQ/TW ngày 22-8-2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 10-11-2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22-8-2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (gọi tắt là Nghị quyết số 71-NQ/TW);

Căn cứ Kế hoạch số 49-KH/ĐU ngày 14-01/2026 của đảng Ủy đặc khu Kiên Hải về việc thực hiện Chương trình hành động 04-CTr/TU ngày 10-11-2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22-8-2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Ủy ban nhân dân đặc khu Kiên Hải ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 10-11-2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22-8-2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo như sau:

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Trong những năm qua, thực hiện các Chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đặc khu Kiên Hải đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Các cấp ủy, chính quyền, các ngành của đặc khu quan tâm chỉ đạo, ban hành các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch và phát triển đồng bộ trong đội ngũ cán bộ công chức, viên chức quản lý và nhà giáo về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Hệ thống giáo dục và đào tạo của đặc khu Kiên Hải tương đối hoàn chỉnh từ bậc mầm non đến trung học cơ sở. Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục và đào tạo được đầu tư cơ bản đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ; chất lượng giáo dục và đào tạo có tiến bộ; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phát triển về số lượng và chất lượng, cơ cấu ngày càng hợp lý; công tác quản lý giáo dục và đào tạo có bước chuyển biến... Duy trì vững chắc và toàn diện các chỉ số đánh giá về giáo dục đại trà, giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, nâng mức đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập trung học cơ sở mức độ 3, tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông và trung học cơ sở hàng năm đạt từ 98% trở lên, riêng THPT nhiều năm liền đạt 100%.

Tuy nhiên, cơ sở vật chất, trường lớp mặc dù được quan tâm đầu tư nhưng thiếu đồng bộ, một vài nơi chưa đáp ứng nhu cầu. Tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ vẫn chưa được giải quyết triệt để; chất lượng giáo dục và đào tạo có tiến bộ đáng kể nhưng chưa đồng đều giữa các trường. *Những hạn chế trên có nguyên*

nhân khách quan, song nguyên nhân chủ quan vẫn là do một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu chưa coi trọng đúng mức, thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo; nguồn lực bố trí cho phát triển giáo dục và đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu, huy động các nguồn xã hội hóa chưa tương xứng, hiệu quả.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Quán triệt đầy đủ các nội dung của Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP, Chương trình hành số 04-CTr/TU ngày 10-11-2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh nhằm tạo sự thống nhất tư tưởng, nhận thức sâu sắc, đầy đủ và thực hiện nhất quán của cán bộ, đảng viên và hệ thống chính trị và Nhân dân trong đặc khu. Phát triển giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai của dân tộc, là sự nghiệp của Đảng, nhà nước và của toàn dân. Nhà nước giữ vai trò định hướng chiến lược kiến tạo phát triển, đảm bảo nguồn lực và công bằng trong giáo dục; đảm bảo đủ trường, đủ lớp, đủ giáo viên, đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Toàn xã hội có trách nhiệm chăm lo, tham gia đóng góp nguồn lực và giám sát phát triển giáo dục.

- Phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc, địa phương, xây dựng xã hội học tập, khơi dậy mạnh mẽ các phong trào thi đua trong nhân dân và toàn xã hội về học tập, tự học tập, học tập không ngừng, học tập suốt đời. Giáo dục, đào tạo phải đảm bảo “học đi đôi với hành”, “lý thuyết gắn liền với thực tiễn”, “nhà trường gắn liền với xã hội”. Giáo dục mầm non và phổ thông là nền tảng hình thành nhân cách, phát triển nhân lực người học; xây dựng nền giáo dục mở, liên thông, bảo đảm cơ hội học tập công bằng, bình đẳng cho mọi người, đáp ứng nhu cầu xã hội, thúc đẩy học tập suốt đời.

- Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục, đào tạo. Người học là trung tâm, là chủ thể của quá trình giáo dục và đào tạo; nhà trường là nền tảng, nhà giáo là động lực, quyết định chất lượng giáo dục, đào tạo. Kiên quyết chấn chỉnh tiêu cực trong giáo dục (nếu có), coi trọng danh dự người thầy, tôn vinh người thầy trong xã hội. Giáo dục bảo đảm hài hòa giữa tính toàn dân và tinh hoa, toàn diện và chuyên sâu, dân tộc và toàn cầu.

- Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo phải bắt đầu từ đổi mới tư duy, nhận thức và thể chế. Tạo đột phá về nguồn lực, động lực và không gian mới cho phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng; bảo đảm Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, lấy đầu tư công dẫn dắt, thu hút nguồn lực xã hội cho hiện đại hóa toàn diện hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng, phát triển giáo dục và đào tạo đặc khu Kiên Hải phát triển, bảo đảm nguồn lực và công bằng trong giáo dục; bảo đảm đủ trường, đủ lớp, đủ giáo viên đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Đổi mới căn bản, toàn diện theo định

hướng của Nghị quyết số 71-NQ/TW, gắn với Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2.2 Mục tiêu cụ thể

a. Đến năm 2030

- Giáo dục mầm non:

+ Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

+ Phân đầu 100% cơ sở giáo dục mầm non sử dụng có hiệu quả các chương trình phần mềm hỗ trợ cho công tác quản lý và nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ; thực hiện đồng bộ, khách quan, chính xác, kịp thời và có hiệu quả.

+ 100% cơ sở giáo dục mầm non triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên đổi số, định hướng khai thác, sử dụng; triển khai quản lý trên môi trường số hóa, kết nối thông suốt và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin tỉnh, quốc gia.

- Giáo dục phổ thông:

+ Củng cố vững chắc, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, hoàn thành thực hiện giáo dục bắt buộc đối với trung học cơ sở.

+ Phân đầu có 80% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia; xây dựng mạng lưới trường lớp cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

+ 100% giáo viên phổ thông đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.

+ Đảm bảo ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành chương trình giáo dục cấp trung học phổ thông hoặc tương đương.

- Giáo dục thường xuyên:

+ Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

+ Phân đầu đặc khu được công nhận danh hiệu học tập.

+ Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) đạt trên 0,8, trong đó chỉ số bất bình đẳng giáo dục giảm xuống dưới 10%.

b. Đến năm 2035

Hệ thống các cơ sở giáo dục được hiện đại hóa, có bước tiến mạnh, vững chắc về tiếp cận, công bằng và chất lượng. Hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương trên phạm vi toàn đặc khu. Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số HDI đạt trên 0,85. Chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số GII đạt mức bình quân chung của tỉnh.

c. Đến năm 2045

- Bảo đảm mọi người dân có cơ hội học tập suốt đời, nâng cao trình độ, kỹ năng và phát triển tối đa tiềm năng cá nhân, xây dựng xã hội học tập toàn diện, bền vững.

- Hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao và đội ngũ lao động trong các lĩnh vực ngành nghề của đặc khu góp phần đưa đặc khu Kiên Hải trở thành đặc khu phát triển, có thu nhập cao.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

- Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của đặc khu Kiên Hải xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức quán triệt triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và các văn bản có liên quan về phát triển giáo dục và đào tạo; tạo sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động, nhận thức đầy đủ, quán triệt sâu sắc, xác định rõ trách nhiệm, quyết tâm chính trị, hành động quyết liệt, phát huy tinh thần sáng tạo, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển giáo dục và đào tạo.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của tổ chức đảng, nhất là vai trò người đứng đầu cấp ủy trong các cơ sở giáo dục. Đổi mới tư duy quản trị và phương thức hành động, chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị dựa trên chuẩn mực, minh chứng, kết quả đầu ra và văn hóa chất lượng. Tập trung xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn đặc khu, thúc đẩy cải tiến liên tục về chất lượng. Không tổ chức hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập; thực hiện bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục.

2. Đổi mới mạnh mẽ thể chế, thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo

- Thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật, cụ thể hoá các chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển giáo dục và đào tạo. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thực thi pháp luật, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và kiến tạo phát triển giáo dục và đào tạo phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, gắn với kiểm tra, giám sát hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường tự chủ, theo hướng thực chất, có chiều sâu, gắn quyền hạn với trách nhiệm.

- Huy động được người giỏi ngoài lực lượng nhà giáo tham gia giảng dạy, huấn luyện trong các cơ sở giáo dục. Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo; tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục tự thực không vì lợi nhuận; xây dựng cơ chế hợp tác “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp” để hỗ trợ đào tạo nhân lực cho đặc khu.

- Triển khai, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật của Trung ương, tỉnh về các chế độ, chính sách liên quan đến học sinh, đội ngũ công chức, viên chức ngành giáo dục và đào tạo; hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục phù hợp tình hình kinh tế - xã hội của đặc khu; xây dựng và thực hiện hiệu quả các quỹ khuyến học, khuyến tài để khuyến khích học tập và phát triển sự nghiệp giáo dục.

- Tiếp tục triển khai xây dựng các quỹ khuyến học, khuyến tài xây dựng xã hội học tập; quan tâm chăm lo kịp thời cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn để tiếp tục học tập; quan tâm thăm hỏi động viên các nhà giáo, cơ sở giáo dục và đào tạo nhân dịp lễ tết và ngày thành lập ngành giáo dục; khuyến khích động viên khen thưởng kịp thời các học sinh, giáo viên có thành tích cao học tập và trong giảng dạy.

3. Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa học đường... trong nhà trường. Triển khai hiệu quả các mô hình giáo dục đạo đức, lối sống, các thiết chế, mô hình văn hóa học đường.

- Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục thể chất góp phần nâng cao thể lực, tầm vóc con người Việt Nam, gắn giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống. Quan tâm nâng lên chất lượng, hiệu quả môn học giáo dục quốc phòng và an ninh; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn thực hiện quy định về công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Triển khai các quy định của pháp luật để nâng cao dinh dưỡng học đường và phát triển giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục. Có giải pháp ngăn ngừa, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực từ cơ chế thị trường, truyền thông, mạng xã hội đối với học sinh; kiểm soát và ngăn chặn hiệu quả tình trạng bạo lực học đường, ma túy học đường.

4. Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy. Khai thác nền tảng giáo dục quốc gia thông minh ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát triển. Áp dụng thực hiện các ứng dụng và công cụ giáo dục số thông minh như sách giáo khoa thông minh, giáo trình thông minh, kho học liệu dùng chung, nền tảng học tập trực tuyến mở đại trà, phòng thí nghiệm và thực hành ảo, hệ thống kiểm tra, đánh giá trực tuyến hiện đại hướng tới lớp học thông minh, trường học thông minh; cơ sở dữ liệu học bạ số, văn bằng số cho giáo dục phổ thông; triển khai chuẩn năng lực số và trí tuệ nhân tạo cho người học, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ở tất cả các cấp học.

- Bố trí đủ nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ số, trang thiết bị, đường truyền... nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số, phổ cập và

ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học.

- Đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu phục vụ hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, bảo đảm 100% dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

5. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

- Bố trí đủ biên chế, tuyển dụng đủ số lượng giáo viên, nhân viên trường học theo tiêu chuẩn quy định.

- Xây dựng kiên cố hóa, hiện đại hóa trường, lớp học; bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng các phòng học thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, không gian vui chơi, môi trường rèn luyện thể chất; ưu tiên bố trí trụ sở cơ quan dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở giáo dục, đào tạo; xây dựng nhà công vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên ở đất liền ra công tác.

- Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, giáo dục toàn diện cho học sinh, chú trọng giáo dục tư tưởng, truyền thống, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng mềm; tăng thời lượng các môn khoa học, công nghệ, tin học, nghệ thuật; nghiên cứu đưa kiến thức về năng lực số, trí tuệ nhân tạo vào chương trình giảng dạy. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai cung cấp miễn phí sách giáo khoa cho tất cả học sinh theo lộ trình. Tổ chức thực hiện hiệu quả việc tăng cường dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, bảo đảm đánh giá trung thực kết quả học tập và giảng dạy; kiểm soát hiệu quả tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định.

- Bảo đảm đầy đủ nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo tại địa phương; chăm lo giáo dục trẻ em ngay từ giai đoạn đầu đời, chuẩn bị đủ điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới, tăng cường phương pháp giáo dục thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, không gian vui chơi, môi trường rèn luyện thể chất, kỹ năng phát triển toàn diện cho trẻ em mầm non.

6. Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao

- Phối hợp với các Sở, ngành cấp tỉnh, trung tâm tư vấn việc làm tỉnh An Giang triển khai hệ thống dữ liệu thông tin thị trường lao động quốc gia và tổ chức sàn giao dịch việc làm thường xuyên.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Văn hóa – Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị sự nghiệp tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22-8-2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 10-11-2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và kế hoạch này.

Tham mưu Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện thực hiện Kế hoạch và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Giao Phòng Kinh tế

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan trong khả năng cân đối ngân sách hằng năm.

Hướng dẫn, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối bố trí nguồn vốn đầu tư công từ ngân sách nhà nước thuộc kế hoạch trung hạn và hằng năm cho các đơn vị sự nghiệp để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án đầu tư đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho giáo dục và đào tạo thực hiện mục tiêu, giải pháp của kế hoạch; tổng hợp, công khai số liệu chi đầu tư cho giáo dục theo kế hoạch trung hạn và hằng năm theo quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Các cơ sở giáo dục trực thuộc

Cụ thể hóa Kế hoạch của UBND đặc khu thành kế hoạch của đơn vị; phân công trách nhiệm cho từng tổ chuyên môn. Báo cáo sĩ số, tình hình học sinh đi học, nghỉ học từng học kỳ về UBND đặc khu. Phối hợp các đoàn thể, Ban lãnh đạo các ấp trong việc vận động học sinh trở lại trường. Chủ động đề xuất nhu cầu hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị, chuyển đổi số; thực hiện tốt công tác xã hội hóa. Thực hiện nghiêm túc quy trình báo cáo các vụ việc liên quan đến an toàn trường học, an ninh – trật tự, bạo lực học đường.

4. Các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 10-11-2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22-8-2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; đề nghị Thủ trưởng các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- TT: Đảng ủy, HĐND, UBND đặc khu;
- Ủy ban MTTQVN đặc khu;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND đặc khu;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND đặc khu;
- Lãnh đạo VP. HĐND-UBND đặc khu;
- Lưu: VT. PVHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Minh Trị